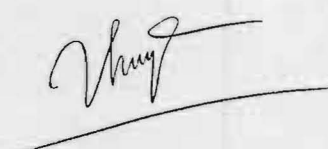


BỘ NỘI VỤ	QUY TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỊA BÀN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP KHU VỰC	Mã số: QT-TL-BNV-05
-----------	---	---------------------

1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của quy định này
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.
3. Mỗi đơn vị chỉ được phân phối duy nhất 01 bản (có đóng dấu của Bộ Nội vụ), các bản sao có mã số khác với bản này phải được loại bỏ ngay, tuyệt đối không được sử dụng.

Phân phối:

TT	Nơi nhận	TT
☐ 1	Lãnh đạo Bộ	☐
☐ 2	Vụ Tiền lương	☐
☐ 3	Văn phòng Bộ	☐

Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
 Họ tên: Lê Thị Thúy Chuyên viên	 Họ tên: Nguyễn Quang Dũng Chức vụ: Vụ trưởng	KT. BỘ TRƯỞNG THỦ TRƯỞNG   Trần Anh Tuấn

BẢNG THEO DÕI THAY ĐỔI TÀI LIỆU

STT	Vị trí sửa đổi	Nội dung	Xem xét (Vụ trưởng)
1	Mục 3 Trang 3	Chỉnh sửa phần tài liệu tham chiếu cho phù hợp với các văn bản mới	
2	Mục 5.1.1	Bổ sung vào Lưu đồ bước tổ chức họp lấy ý kiến liên Bộ	

1. MỤC ĐÍCH:

Để thống nhất các bước thực hiện việc sửa đổi, bổ sung địa bàn được hưởng chế độ phụ cấp khu vực, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

2. PHẠM VI:

Quy trình này áp dụng cho quá trình thực hiện việc sửa đổi, bổ sung địa bàn được hưởng chế độ phụ cấp khu vực thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ.

3. TÀI LIỆU LIÊN QUAN:

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
- Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.
- Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008
- Sổ tay chất lượng.

4. ĐỊNH NGHĨA:

Văn thư Vụ: Là người theo dõi công văn đi - đến của Vụ.

5. NỘI DUNG

5.1 Lấy ý kiến Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban dân tộc:

5.1.1 Lưu đồ:

Trách nhiệm	Nội dung	Mô tả
Chuyên viên thực hiện	Tiếp nhận và xử lý công văn	Tham chiếu quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ (Xem 5.1.2.1)
Chuyên viên thực hiện	Tổ chức họp lấy ý kiến liên Bộ	Tham chiếu quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ (Xem 5.1.2.1)
Phó Vụ trưởng phụ trách	Xem xét 1	Xem 5.1.2.2
Vụ trưởng	Xem xét 2	Xem 5.1.2.3
Lãnh đạo Bộ	Phê duyệt	Tham chiếu quy trình trình ký văn bản của Bộ (5.1.2.4)
Văn thư Vụ	Vào sổ theo dõi	Xem 5.1.2.5
Vụ trưởng	Kiểm tra lại	
Văn thư Vụ/ Chuyên viên thực hiện, Văn thư Bộ	Làm thủ tục công văn đi	Tham chiếu quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ (5.1.2.6)
Chuyên viên thực hiện, văn thư Vụ	Lưu hồ sơ	Xem 5.1.2.7

5.1.2 Mô tả chi tiết:

5.1.2.1 Chuyên viên thực hiện tiếp nhận và xử lý công văn:

Khi nhận công văn đến, chuyên viên được phân công có trách nhiệm kiểm tra và nghiên cứu hồ sơ.

Kiểm tra về tính hợp lệ, hợp pháp và đầy đủ của hồ sơ đến theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh

và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban dân tộc và Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ.

a. Nếu không đủ hồ sơ theo quy định, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận văn bản, chuyên viên phải dự thảo văn bản (do Vụ trưởng Vụ Tiền lương ký) đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định và trình Phó Vụ trưởng xem xét.

b. Nếu đủ hồ sơ theo quy định, chuyên viên nghiên cứu, đối chiếu với quy định tại Nghị định và các thông tư nêu trên, trong thời gian 14 ngày làm việc chuyên viên dự thảo giấy mời và tổ chức họp liên Bộ (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban dân tộc); sau cuộc họp chuyên viên tổng hợp ý kiến và dự thảo công văn lấy ý kiến Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban dân tộc về dự thảo công văn trả lời và phiếu trình Lãnh đạo Bộ trình Phó Vụ trưởng xem xét.

5.1.2.2 Xem xét lần 1:

Khi nhận được hồ sơ trình của chuyên viên, Phó Vụ trưởng xem xét tài liệu và đưa ra ý kiến của mình trong thời gian 02 ngày làm việc:

a. Trường hợp thống nhất với ý kiến chuyên viên:

+ Phó Vụ trưởng ký nháy vào dự thảo công văn đề nghị bổ sung hồ sơ trình Vụ trưởng.

+ Hoặc Phó Vụ trưởng ký nháy vào Phiếu trình Lãnh đạo Bộ trình Vụ trưởng.

b. Trường hợp Phó Vụ trưởng có ý kiến khác thì Phó Vụ trưởng trao đổi lại với chuyên viên:

+ Nếu ý kiến của Phó Vụ trưởng và chuyên viên thống nhất thì chuyên viên hoàn chỉnh văn bản trình Vụ trưởng (quay lại bước 5.1.2.2.a) nhưng không quá **01** ngày làm việc.

+ Nếu chuyên viên bảo lưu ý kiến thì trong vòng **01** ngày làm việc chuyên viên trình Vụ trưởng để xem xét, quyết định kèm theo ý kiến bằng văn bản của Phó Vụ trưởng và ý kiến bảo lưu bằng văn bản của chuyên viên.

5.1.2.3 Xem xét lần 2:

Vụ trưởng xem xét hồ sơ trình và đưa ra quyết định trong thời gian 02 ngày làm việc :

** Trường hợp Vụ trưởng đồng ý với ý kiến của chuyên viên:*

+ Vụ trưởng ký công văn đề nghị bổ sung hồ sơ và chuyển sang bước 5.1.2.6.

+ Hoặc Vụ trưởng ký Phiếu trình Lãnh đạo Bộ và ký nháy dự thảo văn bản lấy ý kiến.

** Trường hợp Vụ trưởng có ý kiến khác thì thực hiện như sau:*

+ Phó Vụ trưởng và chuyên viên cùng thống nhất ý kiến của Vụ trưởng thì quay lại 5.1.2.2.a, nhưng không quá **01** ngày làm việc.

+ Phó Vụ trưởng hoặc chuyên viên bảo lưu ý kiến thì chuyên viên vẫn phải hoàn chỉnh dự thảo văn bản theo ý kiến của Vụ trưởng và kèm theo ý kiến bảo lưu bằng văn bản của chuyên viên hoặc của Phó Vụ

trưởng. Vụ trưởng ký Phiếu trình Lãnh đạo Bộ và ký nháy dự thảo văn bản lấy ý kiến nhưng không quá 01 ngày làm việc.

5.1.2.5 Nhận hồ sơ trình:

Khi nhận được hồ sơ từ chuyên viên giúp việc Lãnh đạo Bộ, Văn thư Vụ vào sổ theo dõi sau đó chuyển Vụ trưởng xem xét trong thời gian 01 ngày làm việc.

5.1.2.6 Làm thủ tục công văn đi:

Trong ngày nhận được hồ sơ từ Vụ trưởng, Văn thư Vụ chuyển Văn thư Bộ để lấy số văn bản (tham chiếu Quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ).

Trong thời gian 01 ngày làm việc sau khi nhận được văn bản đã được lấy số từ Văn thư Vụ, chuyên viên phôtô văn bản, tài liệu kèm theo (nếu có) để chuyển Văn thư Bộ gửi đi.

5.1.2.7 Lưu hồ sơ:

Chuyên viên: Công văn đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có); Phiếu trình Lãnh đạo Bộ, công văn lấy ý kiến và hồ sơ liên quan.

Văn thư Bộ và Văn thư Vụ: Công văn đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có), công văn lấy ý kiến.

5.2 Tổng hợp ý kiến và trả lời:

5.2.1 Lưu đồ:

Trách nhiệm	Nội dung	Mô tả
Chuyên viên thực hiện	Tiếp nhận và xử lý công văn	Tham chiếu quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ (Xem 5.2.2.1)
Phó Vụ trưởng phụ trách	Xem xét 1	Xem 5.2.2.2
Vụ trưởng	Xem xét 2	Xem 5.2.2.3
Lãnh đạo Bộ	Phê duyệt	Tham chiếu quy trình trình ký văn bản của Bộ (5.2.2.4)
Văn thư Vụ	Vào sổ theo dõi	Xem 5.2.2.5
Vụ trưởng	Kiểm tra lại	
Văn thư Vụ/ Chuyên viên thực hiện, Văn thư Bộ	Làm thủ tục công văn đi	Tham chiếu quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ (5.2.2.6)
Chuyên viên thực hiện, văn thư Vụ	Lưu hồ sơ	Xem 5.2.2.7

5.2.2 Mô tả chi tiết:

5.2.2.1 Chuyên viên thực hiện tiếp nhận và xử lý công văn:

Khi nhận công văn tham gia ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Ủy ban dân tộc, chuyên viên tổng hợp ý kiến tham gia và căn cứ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 11/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban dân tộc và Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ, trong thời gian 07 ngày làm việc chuyên viên dự thảo công văn trả lời và phiếu trình Lãnh đạo Bộ trình Phó Vụ trưởng xem xét.

5.2.2.2 Xem xét lần 1:

Khi nhận được hồ sơ trình của chuyên viên, Phó Vụ trưởng xem xét và đưa ra ý kiến của mình trong thời gian 02 ngày làm việc:

a. Trường hợp thống nhất với ý kiến chuyên viên thì Phó Vụ trưởng ký nháy vào Phiếu trình Lãnh đạo Bộ trình Vụ trưởng.

b. Trường hợp Phó Vụ trưởng có ý kiến khác thì Phó Vụ trưởng trao đổi lại với chuyên viên:

+ Nếu ý kiến của Phó Vụ trưởng và chuyên viên thống nhất thì chuyên viên hoàn chỉnh văn bản trình Vụ trưởng (quay lại bước 5.2.2.2.a) nhưng không quá 02 ngày làm việc.

+ Nếu chuyên viên bảo lưu ý kiến thì trong thời gian 01 ngày làm việc chuyên viên trình Vụ trưởng để xem xét, quyết định kèm theo ý kiến bằng văn bản của Phó Vụ trưởng và ý kiến bảo lưu bằng văn bản của chuyên viên.

5.2.2.3 Xem xét lần 2:

Vụ trưởng xem xét hồ sơ trình và đưa ra quyết định trong thời gian 02 ngày làm việc :

* Trường hợp Vụ trưởng đồng ý với ý kiến của chuyên viên: Vụ trưởng ký Phiếu trình Lãnh đạo Bộ và ký nháy dự thảo văn bản trả lời.

* Trường hợp Vụ trưởng có ý kiến khác thì thực hiện như sau:

+ Phó Vụ trưởng và chuyên viên cùng thống nhất ý kiến của Vụ trưởng thì quay lại bước 5.2.2.2.a, nhưng không quá 02 ngày làm việc.

+ Phó Vụ trưởng hoặc chuyên viên bảo lưu ý kiến thì chuyên viên vẫn phải hoàn chỉnh dự thảo văn bản theo ý kiến của Vụ trưởng và kèm theo ý kiến bảo lưu bằng văn bản của chuyên viên hoặc của Phó Vụ trưởng. Vụ trưởng ký Phiếu trình Lãnh đạo Bộ và ký nháy dự thảo văn bản trả lời nhưng không quá 01 ngày làm việc.

5.2.2.5 Nhận hồ sơ trình:

Khi nhận được hồ sơ từ chuyên viên giúp việc Lãnh đạo Bộ, Văn thư Vụ vào sổ theo dõi sau đó chuyển Vụ trưởng xem xét trong thời gian 01 ngày làm việc.

5.2.2.6 Làm thủ tục công văn đi:

Trong ngày nhận được hồ sơ từ Vụ trưởng, Văn thư Vụ chuyển Văn thư Bộ để lấy số văn bản (tham chiếu Quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ).

Trong thời gian 01 ngày làm việc sau khi nhận được văn bản đã được lấy số từ Văn thư Vụ, chuyên viên phôtô văn bản, tài liệu kèm theo (nếu có) để chuyển Văn thư Bộ gửi đi.

5.2.2.7 Lưu hồ sơ:

Chuyên viên: Phiếu trình Lãnh đạo Bộ, công văn trả lời và hồ sơ liên quan.

Văn thư Bộ và Văn thư Vụ: công văn trả lời.

6. HỒ SƠ:

TT	Loại hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Phương pháp lưu	Thời gian lưu	Nơi lưu	Ghi chú
1	Công văn đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có), Phiếu trình Lãnh đạo Bộ, công văn lấy ý kiến, công văn trả lời và hồ sơ liên quan kèm theo	Chuyên viên thực hiện	Theo thời gian và theo đơn vị	12 tháng	File lưu theo tên đơn vị	Hồ sơ lưu của Bộ
2	Công văn đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có), Công văn lấy ý kiến và công văn trả lời	Văn thư Bộ và Văn thư Vụ	Theo thời gian	12 tháng	File lưu theo thời gian	Hồ sơ lưu của Bộ